

Số: **53** /2021/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **25** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trong phạm vi
vùng biển 06 hải lý trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai
thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 489/TTr-STC ngày
19 tháng 8 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 250/BC-STP ngày 16 tháng 8 năm
2021 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong phạm vi vùng biển 06 hải lý trên địa bàn tỉnh Bình Định khi tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 15.000 đồng/m³;
2. Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.500.000 đồng/ha/năm;
3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng trên biển và các công trình khác trên biển: 6.000.000 đồng/ha/năm;
4. Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 5.000.000 đồng/ha/năm;
5. Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 4.000.000 đồng/ha/năm;
6. Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực 05 năm, kể từ ngày ~~10~~ tháng **9** năm 2021 và thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2016 đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư Pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gvl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, TN&MT (để b/cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).



Nguyễn Tuấn Thanh